

Câu 1. Nghị luận xã hội (8,0 điểm)

VÌ SAO MÀ SỐNG?

Có ba người mặt mày buồn bã đến hỏi ý kiến của một nhà hiền triết, làm thế nào để bản thân sống được vui vẻ.

- Trước tiên, các ông hãy nói xem các ông sống vì cái gì? - Nhà hiền triết hỏi.

Người đầu tiên nói:

- Vì tôi không muốn chết, vì vậy mà tôi sống.

Người thứ hai nói:

- Vì tôi muốn nhìn xem ngày mai có tốt hơn ngày hôm nay hay không, vì vậy mà tôi sống.

Người thứ ba nói:

- Vì tôi có một gia đình phải nuôi dưỡng. Tôi không thể chết, vì vậy mà tôi sống.

Nhà hiền triết lắc đầu nói:

- Thế thì đương nhiên các ông không được vui vẻ rồi.

(Nguồn <http://songdep.xitrum.net/nghehuatsong/725.html>)

Hãy viết một bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa được rút ra từ câu chuyện trên.

Câu 2. Nghị luận văn học (12,0 điểm)

“Một chi tiết đắt giá ngoài ý nghĩa là một chi tiết chân thực còn cần đạt tới ý nghĩa tượng trưng, hàm chứa một cách nhìn, một cách đánh giá và năng lực tưởng tượng của nhà văn về cuộc sống và con người”.

(Theo Bùi Việt Thắng, *Truyện ngắn những vấn đề lý thuyết và thực tiễn thể loại*, NXB ĐHQG Hà Nội, 2011, tr.76)

Qua việc cảm nhận chi tiết “chiếc bóng” trong tác phẩm “Chuyện người con gái Nam Xương” (trích *Truyện kì mạn lục* - Nguyễn Dữ) và chi tiết “vết thẹo” trong tác phẩm “Chiếc lược ngà” (Nguyễn Quang Sáng), em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

----- HẾT -----

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu, giám thị không giải thích gì thêm.)

Họ và tên thí sinh Số báo danh

CHÍNH THỨC
(Gồm 06 trang)

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. Yêu cầu chung

Do đặc trưng môn Ngữ văn và tính chất của kì thi, giám khảo chủ động, linh hoạt vận dụng hướng dẫn chấm và chuẩn cho điểm để đánh giá chính xác bài làm của thí sinh. Hướng dẫn chấm chỉ xác định những yêu cầu cơ bản, trên cơ sở đó người chấm cần nhắc từng trường hợp cụ thể để cho điểm.

Những bài viết có sự sáng tạo, có cảm xúc và giàu chất văn cần được khuyến khích. Nếu thí sinh làm bài theo cách riêng, khác với đáp án nhưng đáp ứng được yêu cầu cơ bản hoặc trình bày có lí lẽ, thuyết phục thì giám khảo linh hoạt cho điểm.

II. Đáp án và thang điểm

Câu	Nội dung	Điểm
1	Viết một bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của bản thân về ý nghĩa được rút ra từ câu chuyện.	8,0
	1. Yêu cầu về kĩ năng - Biết cách làm bài văn nghị luận xã hội rút ra ý nghĩa từ một câu chuyện. - Biết vận dụng kết hợp các thao tác lập luận để làm sáng tỏ vấn đề. - Bố cục và luận điểm rõ ràng, diễn đạt lưu loát, cảm xúc chân thành, có sức thuyết phục, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.	
	2. Yêu cầu về kiến thức Thí sinh có nhiều cách trình bày suy nghĩ, quan điểm cá nhân. Mọi suy nghĩ hợp lí, phù hợp với đạo đức và pháp luật đều được chấp nhận. Sau đây là một vài gợi ý:	
	a. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận Lỗi sống thụ động, hèn nhát khiến cuộc sống con người trở nên nhàm chán, vô nghĩa...	1,0

Câu	Nội dung	Điểm
	<i>b. Giải thích</i>	1,0
	Cả ba người trong câu chuyện sống không được vui vẻ, vì: - Người thứ nhất: luôn lo âu, sợ hãi cái chết. - Người thứ hai: sống chỉ ngồi chờ thời gian trôi qua một cách vô ích, buồn chán, tẻ nhạt. - Người thứ ba: sống chỉ vì bổn phận, trách nhiệm, coi gia đình là gánh nặng. → Cả ba người trong câu chuyện đều sống thụ động, buồn bã. Câu chuyện nhắc ta về thái độ, mục đích sống trong cuộc đời.	
	<i>c. Bàn luận, phân tích, chứng minh</i>	5,0
	- Từ cách sống của ba nhân vật trong câu chuyện, hiểu rằng sống thụ động, không được là chính mình sẽ thiếu đam mê và sáng tạo; sống thiếu mục tiêu, cuộc sống trở nên nhàm chán, vô vị;	1,0
	- Giá trị cuộc đời của con người không phụ thuộc vào thời gian sống mà phụ thuộc vào mục đích, lí tưởng, ước mơ, hoài bão, suy nghĩ, hành động và cống hiến của mỗi người;	1,0
	- Sống hạnh phúc, yêu thương và chia sẻ, gia đình là “điểm tựa” chứ không phải là gánh nặng trong cuộc đời;	1,0
	...	
	- Sự lựa chọn thái độ, mục đích sống đúng đắn, cao đẹp là vô cùng quan trọng, có tính chất quyết định đến cuộc đời của mỗi con người.	1,0
	- Phê phán lối sống thụ động, tầm thường của một bộ phận giới trẻ hiện nay; ca ngợi những con người có khát vọng sống cao đẹp.	1,0

Câu	Nội dung	Điểm
	<i>d. Bài học nhận thức và hành động</i>	1,0
	- Nhận ra giá trị của thái độ, mục đích sống. - Xác định và lựa chọn thái độ sống đúng đắn, tích cực cho bản thân.	
2	“Một chi tiết đắt giá ngoài ý nghĩa là một chi tiết chân thực còn cần đạt tới ý nghĩa tượng trưng, hàm chứa một cách nhìn, một cách đánh giá và năng lực tưởng tượng của nhà văn về cuộc sống và con người”. Qua việc cảm nhận chi tiết “<i>chiếc bóng</i>” trong tác phẩm “<i>Chuyện người con gái Nam Xương</i>” (trích <i>Truyện kì mạn lục</i> - Nguyễn Dữ) và chi tiết “<i>vết thẹo</i>” trong tác phẩm “<i>Chiếc lược ngà</i>” (Nguyễn Quang Sáng), em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.	12,0
	1. Yêu cầu về kĩ năng - Hiểu yêu cầu của đề, biết cách làm bài nghị luận một ý kiến bàn về văn học. - Phát huy đồng thời các phẩm chất và năng lực; nắm vững vấn đề nghị luận, biết giải thích, phân tích, chứng minh, đánh giá vấn đề qua khả năng cảm thụ tác phẩm văn chương tinh tế, sâu sắc. - Bố cục rõ ràng, văn viết mạch lạc, logic, có cảm xúc, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.	
	2. Yêu cầu về kiến thức Thí sinh có thể trình bày bài làm theo nhiều cách nhưng cần làm rõ các ý cơ bản sau:	
	<i>a. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> Cảm nhận chi tiết “<i>chiếc bóng</i>” trong tác phẩm “<i>Chuyện người con gái Nam Xương</i>” (trích <i>Truyện kì mạn lục</i> - Nguyễn Dữ) và chi tiết “<i>vết thẹo</i>”	1,0

Câu	Nội dung	Điểm
	trong tác phẩm “ <i>Chiếc lược ngà</i> ” (Nguyễn Quang Sáng) để làm sáng tỏ ý kiến: <i>Một chi tiết đắt giá ngoài ý nghĩa là một chi tiết chân thực còn cần đạt tới ý nghĩa tượng trưng, hàm chứa một cách nhìn, một cách đánh giá và năng lực tưởng tượng của nhà văn về cuộc sống và con người.</i>	
	<i>b. Giải thích</i>	2,0
	- “ <i>Chi tiết</i> ”: là “ <i>các tiểu tiết của tác phẩm mang sức chứa lớn về cảm xúc và tư tưởng</i> ”.	0,25
	- “ <i>Chi tiết đắt giá là một chi tiết chân thực</i> ”: chi tiết phải phản ánh sự vật một cách chính xác, đúng hiện thực, phù hợp với quy luật sáng tạo nghệ thuật.	0,25
	- ... “ <i>đạt tới ý nghĩa tượng trưng, hàm chứa một cách nhìn, một cách đánh giá và năng lực tưởng tượng của nhà văn về cuộc sống và con người</i> ”: chi tiết không chỉ tái hiện sự vật mà còn có ý nghĩa khái quát, biểu trưng; thể hiện tư tưởng, quan điểm của nhà văn về cuộc sống.	0,5
	→ Chi tiết “ <i>đắt giá</i> ” là những chi tiết mang nhiều ẩn ý, góp phần thể hiện tư tưởng, chủ đề tác phẩm; thể hiện tài năng sáng tạo của nhà văn.	1,0
	<i>c. Phân tích, chứng minh</i>	8,0
	* Chi tiết “<i>chiếc bóng</i>” trong <i>Chuyện người con gái Nam Xương</i> (trích <i>Truyện kỳ mạn lục</i> - Nguyễn Dữ).	
	- Chi tiết gắn với giai đoạn bé Đản sinh ra nhưng chưa biết mặt cha, Vũ Nương chỉ vào chiếc bóng của mình trên vách gọi là cha Đản. Chi tiết này có ý nghĩa tô đậm nét đẹp phẩm chất của Vũ Nương trong vai trò người vợ, người mẹ. Đó là tình yêu thương, lòng chung thủy với người chồng nơi	0,75

Câu	Nội dung	Điểm
	chiến trận; là tấm lòng người mẹ yêu thương con. - Trong một đêm thấy <i>chiếc bóng</i> cha trên tường, bé Đản gọi cha, Trương Sinh tỉnh ngộ nhưng đã muộn. <i>Chiếc bóng</i> ẩn dụ cho số phận mong manh và bi thảm của người phụ nữ trong chế độ phong kiến nam quyền. Với chi tiết này, người phụ nữ hiện lên là nạn nhân của bi kịch gia đình, bi kịch xã hội. - <i>Chiếc bóng</i> xuất hiện ở cuối tác phẩm “<i>Rồi trong chốc lát, bóng nàng loang loáng mờ nhạt dần mà biến đi mất</i>”, góp phần khắc họa giá trị hiện thực và giá trị nhân đạo sâu sắc của tác phẩm. - Chi tiết <i>chiếc bóng</i> còn là tiếng nói tố cáo chiến tranh phong kiến phi nghĩa; là bài học hạnh phúc muôn đời: một khi đánh mất niềm tin, hạnh phúc chỉ còn là chiếc bóng hư ảo. → Từ chi tiết “<i>chiếc bóng</i>” quen thuộc, Nguyễn Dữ đã vận dụng sáng tạo mang lại hiệu quả nghệ thuật và thẩm mỹ cao.	0,75 1,0 1,0 0,5
	* Chi tiết “<i>vết thẹo</i>” trong <i>Chiếc lược ngà</i> (Nguyễn Quang Sáng). - Chi tiết xuất hiện trong tình huống: + Ông Sáu trở về gia đình gặp con sau thời gian xa cách, vì <i>vết thẹo</i> mà bé Thu không nhận cha. + Khi được ngoại giải thích về <i>vết thẹo</i>, bé Thu hiểu và hối hận. + Thu nhận cha, yêu cha, yêu <i>vết thẹo</i>. - Chi tiết có ý nghĩa: + Khắc họa vẻ đẹp tích cách, phẩm chất các nhân vật: ông Sáu yêu nước, dũng cảm, chấp nhận hy sinh...; bé Thu: có cá tính mạnh mẽ, giàu yêu thương.	1,5 2,0

Câu	Nội dung	Điểm
	+ Tổ cáo chiến tranh; đồng thời chứng minh: chiến tranh có thể gây ra nỗi đau thể xác, tinh thần cho con người, có thể hủy diệt tất cả nhưng không thể hủy diệt tình cảm con người. → Chi tiết “<i>vết thẹo</i>”, vết tích của chiến tranh được Nguyễn Quang Sáng đưa vào tác phẩm và trở thành một chi tiết “đắt giá” giàu giá trị nghệ thuật và giá trị thẩm mỹ.	0,5
	<i>d. Đánh giá</i>	1,0
	- Chi tiết “ <i>chiếc bóng</i> ” và “ <i>vết thẹo</i> ” đều là những chi tiết nghệ thuật đắt giá, giàu tính biểu tượng góp phần thể hiện tư tưởng chủ đề tác phẩm và tài năng của nhà văn.	0,5
	- Ý kiến hoàn toàn chính xác, góp phần định hướng cho nhà văn trong quá trình sáng tác và độc giả khi tiếp nhận. Chi tiết đắt giá là một yếu tố quan trọng trong tác phẩm tự sự. Một tác phẩm đặc sắc là một tác phẩm có những chi tiết nghệ thuật độc đáo, sáng tạo.	0,5
	TỔNG ĐIỂM	20.0

----- HẾT -----